

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NK,
THÀNH PHỐ CT**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2019/HN-ST

Ngày: 31/12/2019

Về việc “Xin ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NK, THÀNH PHỐ CT**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Q

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đỗ Thị Lệ H.

2. Ông Nguyễn Tấn T.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thái Minh N - Thư ký Tòa án nhân dân quận NK, thành phố CT.

Ngày 31 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận NK, thành phố CT xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 601/2019/HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019 “Về việc xin ly hôn”.

Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 862/2019/QĐXX-ST ngày 17 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị La Thị Hồng N, sinh năm 1993. Có mặt

Nơi cư trú: 9/21 đường Quang Trung, Khu vực 1, phường XK, quận NK, thành phố CT.

Bị đơn: Anh Phan Quốc T, sinh năm 1993. Có mặt

Nơi cư trú: 9/21 đường Quang Trung, Khu vực 1, phường XK, quận NK, thành phố CT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị La Thị Hồng N trình bày:

Vào năm 2016, qua tìm hiểu chị và anh Phan Quốc T tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 17/10/2017 tại UBND xã VQ, thị xã NN, tỉnh ST. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, tuy nhiên khoảng 01 năm đến nay giữa chị và anh T bắt đầu phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng thường bất đồng quan điểm sống, đời sống chung không hạnh phúc, thường xuyên gây cãi. Sau nhiều lần tìm cách hàn gắn duy trì quan hệ hôn nhân nhưng không đạt kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay tình cảm không T hàn gắn, nên yêu cầu xin ly hôn với anh T.

Về con chung, trong thời gian chung sống có một con chung tên La Phan Bảo (Nam), sinh ngày 15/3/2018. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo anh Phan Quốc T trình bày: Về hôn nhân: Anh không đồng ý ly hôn với chị N, vì anh vẫn còn thương vợ con và muốn Tòa án tạo điều kiện để vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ.

Về con chung: Nếu ly hôn, anh thống nhất giao cháu La Phan Bảo K (Nam), sinh ngày 15/3/2018 cho chị N nuôi dưỡng đến trưởng thành, anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị N giữ yêu cầu ly hôn với anh T và yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Anh T thay đổi ý kiến và thống nhất ly hôn với chị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân quận NK, thành phố CT nhận định:

[1]. *Về thẩm quyền:* Bị đơn anh Phan Quốc T cư trú tại quận NK, thành phố CT nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận NK theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Theo chị N trình bày, thì hai bên tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã VQ, thị xã NN, tỉnh ST nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Thời gian đầu cuộc sống hôn nhân hạnh phúc, nhưng sau một năm sau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau và tình cảm vợ chồng rạn nứt không T dung hòa được với nhau. Nay chị N vẫn giữ yêu cầu ly hôn, anh T cũng thống nhất. Xét thấy tình cảm vợ chồng mâu thuẫn đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không T kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị N và anh T.

[3]. *Về con chung*: Anh T đồng ý giao cháu La Phan Bảo K, sinh ngày 15/3/2018 cho chị N nuôi, anh không phải cấp dưỡng nuôi con. Căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao con cho chị N nuôi dưỡng đến trưởng thành; anh T có quyền thăm nom, chăm sóc con không ai có quyền cản trở.

[4]. *Về tài sản chung và nợ chung*: Hai bên xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5]. *Về phí hôn nhân sơ thẩm*: Nguyên đơn chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 53, 54, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị La Thị Hồng N và anh Phan Quốc T.

Về con chung: Giao cháu La Phan Bảo K, sinh ngày 15/3/2018 cho chị N nuôi dưỡng đến trưởng thành, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con, anh có quyền thăm nom, chăm sóc con không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Áp dụng Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chị N chịu 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 001826 ngày 26/9/2019 thành án phí.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận NK;
- Chi cục THADS quận NK;
- TAND thành phố CT;
- Ủy ban nhân dân xã VQ,
Thị xã NN, tỉnh ST;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hồng Q

